

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228 /2018/HS-PT

Ngày: 03-10-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

|                                       |                                               |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------|
| <i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i> | Ông Võ Ngọc Thông;                            |
| <i>Các Thẩm phán:</i>                 | Ông Nguyễn Văn Tiến;<br>Ông Nguyễn Xuân Điền. |

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Kính - Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 251/2018/TLPT-HS ngày 09/07/2018 đối với các bị cáo: Nguyễn Hoàng V và bị cáo khác về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 28/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

***\* Bị cáo bị kháng cáo:***

**1. Nguyễn Hoàng V** (tên gọi khác: VC), sinh năm: 1998; nơi cư trú: Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thi H, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam ngày 22.7.2017. Có mặt.

**2. Võ Hoài N** (tên gọi khác: D), sinh năm: 1993; nơi cư trú: TP. Q, Bình Định; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đơn P (chết) và bà Trần Thị L,

sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1992, con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam ngày 28.7.2017. Có mặt.

3. **Võ Thị Mỹ D** (tên gọi khác: V), sinh năm: 1995; nơi ĐKHKTT: Phú Yên; chỗ ở: TP. Q, Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D, sinh năm 1968 và bà Hồ Thị V; chồng: Đoàn Thành T, sinh năm 1987 (đã ly hôn), con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giam từ ngày 28.7.2017 đến ngày 06.8.2017; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tuấn T, Bùi Ngọc H, Trần Thanh Đ, Lâm Thị Mỹ L, Lại Duy K, Lê Thanh T1, Lê Thị Mỹ D1 và các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 19h00 ngày 22/07/2017, tại đường C thuộc phường G, Q, Bình Định, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định đã bắt quả tang Lâm Thị Mỹ L đang cất giấu trong người 01 gói nilong hàn kín 04 góc, bên trong có chứa tinh thể dạng hạt không màu và 15 viên nén màu xanh. L khai đây là 01 gói ma túy “khay” (Ketamine) và 15 viên thuốc lắc mang đi bán cho một thanh niên, trên đường đi bán thì bị bắt quả tang. Triệu tập làm việc, Lê Thanh T1 khai số ma túy này là của Nguyễn Tuấn T giao đi bán. Ngoài ra, T1 còn khai T đã nhiều lần giao ma túy cho T1 và Lâm Thị Mỹ L đi bán cho các đối tượng nghiện tại Q.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Tuấn T tại nơi ở thuộc Tổ 20B, KV2, phường Q, Tp. Q. Qua khám xét tại nơi ở của Nguyễn Tuấn T thu giữ được 215 gói nilong hàn kín, bên trong có chứa tinh thể dạng hạt không màu và 137 viên nén màu xanh. Nguyễn Tuấn T khai nhận những gói nilong chứa tinh thể dạng hạt không màu là Ketamine, các viên nén trên là thuốc lắc (MDMA). Số lượng ma túy này T cất giấu để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn T đã khai nhận giao ma túy cho Nguyễn Hoàng V và các bị cáo khác đi bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn TP Q và bán cho 02 đối tượng Trần Thanh Đ, Lê Thị Mỹ D1 để Đ, D1 bán lại cho các đối tượng nghiện khác.

Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập, làm việc với Nguyễn Hoàng V, Bùi Ngọc H, Lê Thanh T1, Trần Thanh Đ, Lê Thị Mỹ D1 và các đối tượng này đã khai nhận

phù hợp lời khai của T. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp để điều tra làm rõ và các đối tượng này đều khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Vào lúc 02 giờ ngày 28/07/2017, tại phòng số 01, quán Karaoke H (đường N, Tp.Q), Cơ quan điều tra bắt quả tang đối tượng Lại Duy K, thu giữ 02 viên nén (thuốc lắc) và 01 gói tinh nilon chứa tinh thể dạng hạt không màu. K khai nhận từng là nhân viên phục vụ tại Karaoke H, đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Tuấn T và 01 đối tượng không rõ họ tên để bán lại cho khách hát karaoke tại đây. Tối ngày 27/7/2017, K mua 04 viên thuốc lắc và 02 gói ma túy “khay” của một đối tượng không rõ, sử dụng hết 02 viên và 01 gói; số còn lại K cất giấu để sử dụng và bán lại thì bị bắt và thu giữ.

Đến 02 giờ 50 phút ngày 28/7/2017, tại phòng số 4, quán Karaoke H, Cơ quan điều tra bắt quả tang Võ Hoài N, thu giữ 01 bì nilong hàn kín bốn góc bên trong có chứa tinh thể dạng hạt không màu; 08 viên nén hình tròn màu xanh dương, kèm theo có chữ LV. Nam khai nhận số ma túy trên mua của Võ Thị Mỹ D rồi bán cho Nguyễn Thọ Đại D2 08 viên thuốc lắc và nửa hộp “khay”.

Triệu tập Võ Thị Mỹ D làm việc, D1 khai đã bán cho Nam 18 viên thuốc lắc, với giá 5.000.000 đồng và số ma túy này là D1 mua của Nguyễn Tuấn T. Cơ quan điều tra ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Võ Thị Mỹ D để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra đã xác định cụ thể hành vi phạm tội của các bị can như sau:

- **Đối với Nguyễn Hoàng V:** Quen biết với Nguyễn Tuấn T từ tháng 01/2017 khi Vũ làm nhân viên quán Bar D đường A, Q. Vũ cũng đã được T nhiều lần cho sử dụng ma túy không lấy tiền và cho tiền để tiêu xài nên khi T yêu cầu đi bán ma túy giúp T thì Vũ đã giúp T bán như sau:

Trong tháng 7/2017, bán cho Trần Thanh Đ (là bị can cùng vụ án) 06 viên MDMA, Lại Duy K (là bị can cùng vụ án) 03 viên MDMA, bán cho một thanh niên lạ 10 viên MDMA và 02 gói Ketamine thu 5.500.000 đồng, bán cho một thanh niên lạ 01 gói Ketamine thu 900.000 đồng, bán cho một thanh niên lạ 02 gói Ketamine thu 1.800.000 đồng, bán cho một thanh niên lạ 01 viên MDMA thu 300.000 đồng, bán cho một thanh niên lạ 03 viên MDMA (T thu tiền). Tổng cộng Nguyễn Hoàng V đã giúp Nguyễn Tuấn T bán 23 viên MDMA (7,2979 gam), 05 gói Ketamine (1,771 gam), thu 8.500.000 đồng, được T cho 2.000.000 đồng.

- **Đối với Võ Thị Mỹ D:** Là đối tượng nghiện ma túy, tháng 3/2017 D1 từ Phú Yên ra Q xin vào làm nhân viên quán Bar D, thời gian này D1 có quen biết với Nguyễn Tuấn T, đã nhiều lần được T cho sử dụng ma túy không lấy tiền. Ngày 19/7/2017, D1 và một số người bạn rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng. D1 điện thoại cho T hỏi mua 20 viên “thuốc lắc” MDMA với giá 250.000 đồng/1viên, số

tiền là 5.000.000 đồng; khối lượng 6,534 gam và 10 chằm “khay” (Ketamine) với giá 8.000.000 đồng; khối lượng 3,542 gam, tổng số tiền là 13.000.000 đồng với hình thức mua nợ, sau khi sử dụng xong sẽ gom tiền trả sau, T đồng ý nên giao ma túy cho Bùi Ngọc H và cho số điện thoại của D1 để Hoài liên lạc bán ma túy cho D1. Nhận được ma túy, D1 đem vào quán bar cùng bạn bè sử dụng hết 02 viên MDMA; còn 05 gói Ketamine, D1 đem về nhà cất giữ. Ngày 20/07/2017, D1 liên lạc và trả cho T 13.000.000 đồng; số ma túy còn lại D1 sử dụng hết 05 gói Ketamine, còn 18 viên “thuốc lắc” MDMA, khối lượng 5,8806 gam D1 bán cho Võ Hoài N, thu số tiền 5.000.000 đồng; thu lợi bất chính 500.000 đồng. Số tiền bán ma túy D1 sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

- **Đối với Võ Hoài N** là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 6/2017, cuối tháng 6/2017, Nam mua của một thanh niên trong Bar D, 04 viên “thuốc lắc” MDMA, khối lượng 1,307 gam và ½ hộp năm, 02 chằm “khay” Ketamine, khối lượng 2,8 gam, tổng cộng số tiền 7.500.000 đồng; ngày 27/7/2017 mua của D1 18 viên thuốc lắc, khối lượng 5,8806 gam, số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 27/7/2017, tại Karaoke H, Nam bán cho Nguyễn Thọ Đại D1, 8 viên thuốc lắc khối lượng 2,614 gam và nửa hộp khay, khối lượng 1,75 gam với số tiền là 8.000.000 đồng; thu lợi bất chính 2.034.000 đồng. Số ma túy còn lại Nam đã sử dụng hết 1,9602 gam MDMA và 0,7 gam Ketamine; bị bắt thu giữ 2,614 gam MDMA và 0,35 gam Ketamine, Nam khai nhận cất giấu để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 28/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:**

*Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Võ Hoài N, Võ Thị Mỹ D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Căn cứ vào:* Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Hoàng V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 22.7.2017.

- *Căn cứ vào:* Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 của BLHS.

*Xử phạt:* Bị cáo Võ Hoài N 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 28.7.2017.

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của BLHS.

*Xử phạt:* Bị cáo Võ Thị Mỹ D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 28.7.2017 đến ngày 06.8.2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Bùi Ngọc H, Trần Thanh Đ, Lâm Thị Mỹ L, Lại Duy K, Lê Thanh T1, Lê Thị Mỹ D1, phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2018 bị cáo Nguyễn Hoàng V có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/6/2018 bị cáo Võ Hoài N có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/6/2018 bị cáo Võ Thị Mỹ D có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:**

Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đồng thời trình bày cho rằng mức hình phạt của Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng so với hành vi vi phạm của các bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm hoà nhập với cộng đồng.

*Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình xét xử, từ lúc thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các qui định về tố tụng hình sự.

Về nội dung: Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Hoàng V và Võ Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Vũ 07 năm 06 tháng tù, bị cáo Nam 06 năm tù và bị cáo D1 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng, phù hợp với hành vi, tính chất và mức độ của các bị cáo đã vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Võ Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên toà nhưng có Đơn xin xét xử vắng mặt với lý do mới sinh con được 02 tháng tuổi. Trên cơ sở ý kiến của các bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều

351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của bị cáo D1.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Võ Hoài N và Võ Thị Mỹ D xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung vụ án đã nêu. Do đó, có đủ căn cứ xác định:

Các loại ma túy MDMA (thuốc lắc) và Ketamine là những chất độc hại, gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và xã hội do đó nhà nước cấm mua bán trái phép. Nhưng vì ham lợi và cần tiền để tiếp tục sử dụng ma túy nên các bị cáo đã mua bán trái phép. Cụ thể: Từ tháng 5/2017 đến tháng 7/2017, bị cáo Nguyễn Tuấn T đã mua 400 viên MDMA và 15 gói Ketamine với số tiền 275.000.000 đồng đem về phân chia nhỏ rồi trực tiếp bán và giao cho các bị cáo trong vụ án bán; trong đó, có Nguyễn Hoàng V đã bán cho các đối tượng nghiện nhiều lần với số lượng 23 viên MDMA khối lượng 7,2979 gam và 05 gói Ketamine khối lượng 1,771 gam thu 8.500.000 đồng, được T cho 2.000.000 đồng. Đối với bị cáo Võ Hoài N trực tiếp bán 08 viên MDMA khối lượng 2,614 gam và ½ hộp Ketamine khối lượng 1,75 gam, thu 8.000.000 đồng, thu lợi bất chính 2.034.000 đồng; bị bắt quả tang thu giữ 2,614 gam MDMA và 0,35 gam Ketamine. Do đó, Nam phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán ma túy nhiều lần với khối lượng 5,228 gam MDMA và 2,1 gam Ketamine. Đối với bị cáo Võ Thị Mỹ D bán cho Võ Hoài N 01 lần 18 viên MDMA khối lượng 5,8806 gam thu số tiền 5.000.000 đồng, thu lợi bất chính 500.000 đồng.

[2.3]. Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định đã xem xét và vận dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như:

- Các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Võ Hoài N có cha là thương binh; các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Võ Thị Mỹ D đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Võ Thị Mỹ D đang mang thai: Đã xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 07 năm 06 tháng tù, bị cáo Võ Hoài N 06 năm tù và bị cáo Võ Thị Mỹ D 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi mở phiên toà xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng V đã nộp cho Hội đồng xét xử tài liệu thể hiện có ông Nội là Liệt sỹ được xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết mới phát sinh tại Toà án cấp phúc thẩm; đồng thời trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Vũ có nhân thân tốt, trước

khi phạm tội lần này chấp hành tốt pháp luật, bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của bị cáo Vũ là phù hợp, không nặng và tương xứng so với các bị cáo khác trong vụ án. Đối với các bị cáo Võ Hoài N và Võ Thị Mỹ D kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4]. Từ những phân tích trên, ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp cần chấp nhận, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Võ Hoài N và Võ Thị Mỹ D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[2.5]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Võ Hoài N và Võ Thị Mỹ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V và Võ Hoài N; Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Võ Thị Mỹ D; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Võ Hoài N và Võ Thị Mỹ D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 28/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 22.7.2017.

Xử phạt bị cáo Võ Hoài N 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 28.7.2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 28.7.2017 đến ngày 06.8.2017.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Võ Hoài N, Võ Thị Mỹ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Võ Hoài N và Võ Thị Mỹ D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- Công an tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại TG Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo, Các đương sự;
- Lưu trữ, HSVA, Phòng HCTP.

(Đã ký)

**Võ Ngọc Thông**